UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4312 /KH-SYT	*Đà Nẵng, ngày 23 tháng 10 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới của ngành Y tế thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 09/10/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng,

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW trong ngành Y tế thành phố Đà Nẵng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt, triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả Kết luận số 149-KL/TW trong toàn ngành Y tế.

b) Phát huy vai trò, trách nhiệm của ngành Y tế trong tham mưu, tổ chức thực hiện công tác dân số; chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương để huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và Nhân dân trong triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW.

c) Tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống y tế thành phố đối với công tác dân số; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện chính sách dân số theo hướng dân số và phát triển; góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm thống nhất, đồng bộ, kịp thời và hiệu quả trong toàn ngành Y tế, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng đơn vị; bám sát chỉ đạo của Trung ương và UBND thành phố về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW.

b) Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị; đề cao tinh thần chủ

động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng kế hoạch, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

c) Xác định cụ thể tiến độ, lộ trình triển khai thực hiện; đồng thời bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức học tập, phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Kết luận số 149-KL/TW và các văn bản có liên quan

a) Các đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền nội dung Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg[1], Kế hoạch số 319-KH/TU[2] và Kế hoạch số 111/KH-UBND đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhằm triển khai có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

b) Chi cục Dân số thành phố chủ trì, phối hợp với các Trung tâm Y tế khu vực tổ chức các hoạt động phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Kết luận số 149-KL/TW và các văn bản có liên quan bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng: hội nghị tập huấn, lớp bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, bản tin điện tử, clip truyền thông, infographic, mạng xã hội nội bộ...

Đồng thời, tích hợp nội dung tuyên truyền, quán triệt nội dung Kết luận số 149-KL/TW và các văn bản liên quan vào các chương trình, đề án, kế hoạch về công tác dân số do ngành Y tế triển khai hằng năm, bảo đảm thống nhất về thông điệp và mục tiêu truyền thông.

c) Trung tâm Y tế khu vực chủ động lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 149-KL/TW với các hoạt động truyền thông y tế, dân số, trong quá trình triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch công tác dân số tại địa bàn quản lý; đồng thời phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để tuyên truyền đến tuyến xã, phường, thôn, tổ dân phố bảo đảm tính thiết thực và hiệu quả.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý nhà nước và phối hợp thực hiện công tác dân số

a) Các đơn vị

- Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt đầy đủ và sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 149-KL/TW, bảo đảm thống nhất nhận thức và hành động trong việc chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dân số, phát triển bền vững và thích ứng với bối cảnh mới của thành phố.

---

[1] Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới

[2] Kế hoạch số 319-KH/TU ngày 26/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW

- Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành; đổi mới tư duy trong chỉ đạo và thực hiện; xem dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu, công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và hệ thống chính trị.

b) Các phòng thuộc Sở Y tế, Chi cục Dân số, Trung tâm Y tế khu vực và các đơn vị y tế phối hợp chặt chẽ trong việc tham mưu, triển khai thực hiện công tác dân số; chủ động kết nối với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và địa phương đảm bảo triển khai thống nhất, hiệu quả công tác dân số trên địa bàn thành phố.

c) Trung tâm Y tế khu vực phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các đoàn thể và cơ quan liên quan trong việc triển khai công tác dân số và phát triển tại địa bàn quản lý; chủ động lồng ghép công tác dân số trong hoạt động y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng, phòng chống bệnh không lây nhiễm và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

d) Chi cục Dân số, Trung tâm Y tế khu vực chủ động đưa nội dung công tác dân số và phát triển vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị; đồng thời tham mưu lồng ghép các yếu tố dân số (quy mô, cơ cấu, chất lượng, phân bố, di cư, già hóa dân số, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, nâng cao tầm vóc, thể lực...) vào các chương trình, đề án, kế hoạch chuyên môn của đơn vị, bảo đảm thống nhất với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch y tế của thành phố.

đ) Chi cục Dân số chỉ trì thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc Trung tâm Y tế khu vực, các đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện công tác dân số và phát triển; kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Đổi mới công tác truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức và phương thức truyền thông về dân số và phát triển trong toàn ngành Y tế; bảo đảm tính thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, nhằm truyền tải hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân về dân số và phát triển.

b) Tận dụng lợi thế truyền thông số, truyền thông xã hội để nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác cơ sở dữ liệu số về dân số, triển khai các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành, giám sát và đánh giá việc thực hiện chính sách dân số trong toàn ngành.

d) Tăng cường phối hợp giữa các phòng thuộc Sở Y tế, Chi cục Dân số, Trung tâm Y tế khu vực với các cơ quan báo chí, truyền thông và tổ chức chính trị - xã hội trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về dân số và phát triển.

4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và pháp luật

Chi cục Dân số chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở Y tế, Trung tâm Y tế khu vực và các đơn vị liên quan:

a) Rà soát, tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách dân số phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố; tích hợp các mục tiêu của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 vào kế hoạch phát triển của ngành Y tế và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

b) Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án về công tác dân số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo hướng dẫn của Trung ương, Bộ Y tế và UBND thành phố.

c) Tham mưu xây dựng chính sách khuyến sinh trên địa bàn thành phố để phù hợp với thực trạng mức sinh thấp hiện nay.

d) Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách duy trì mức sinh thay thế, thu hẹp mất cân bằng giới tính khi sinh; hỗ trợ tầm soát trước sinh, sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân tại các vùng khó khăn.

5. Nâng cao chất lượng dịch vụ dân số

Chi cục Dân số chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở Y tế, Trung tâm Y tế khu vực, các đơn vị liên quan tham mưu củng cố và phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số bảo đảm đồng bộ, chất lượng, hiệu quả và đảm bảo người dân được tiếp cận các dịch vụ thuận lợi; nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh; tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

6. Quản lý dữ liệu, thống kê và kết nối liên thông

Chi cục Dân số chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở Y tế và Trung tâm Y tế khu vực triển khai xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số; bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác quản lý dân số và phát triển.

7. Bảo đảm nguồn thực hiện

a) Chi cục Dân số làm đầu mối tham mưu Sở Y tế trong việc huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác dân số và phát triển, bao gồm ngân sách Trung ương (Chương trình Mục tiêu quốc gia), ngân sách địa phương, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác. Phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính, các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tham mưu bố trí kinh phí hằng năm, bảo đảm ưu tiên nguồn lực cho các hoạt động trọng tâm, thiết thực, hiệu quả.

b) Chi cục Dân số tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ nhân lực làm công tác dân số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Dân số: Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch này; tổng hợp kết quả, tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

2. Các phòng thuộc Sở Y tế: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Chi cục Dân số trong việc tham mưu, triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế, các bệnh viện Bộ/ngành, tư nhân trên địa bàn thành phố

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung quy định tại Kế hoạch này, tùy vào tình hình thực tiễn tại đơn vị để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện hoặc lồng ghép nội dung liên quan trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, bảo đảm thực hiện kịp thời và hiệu quả những nội dung của Kế hoạch.

b) Phối hợp với Chi cục Dân số đảm bảo triển khai hiệu quả các nội dung Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW của ngành Y tế. Đề nghị các đơn vị căn cứ nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện; trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Y tế (qua Chi cục Dân số) để tổng hợp, tham mưu báo cáo, giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Lãnh đạo SYT;
- Chi cục Dân số;
- Trung tâm Y tế khu vực;
- Các đơn vị thuộc Sở Y tế;
- Các bệnh viện Bộ, ngành, tư nhân;
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Trương Quang Bình